

VĂN MIẾU QUỐC TỬ GIÁM

LÊ TRUNG LƯƠNG

Văn Miếu được lập ở Hà Nội, bấy giờ là Thăng Long 1070. Sự việc đó phải chăng báo hiệu sự thâm nhập của Nho Giáo ở nước ta? Không. Sự thâm nhập này chỉ xảy ra 4 thế kỷ sau từ đời Lê Thánh Tông. Năm 1070, triều Lý vẫn “Tam giáo đồng tôn” và đạo phật. Trong ba đạo: Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo vẫn còn giữ nguyên ưu thế tuyệt đối. Ý nghĩa chính của sự việc lập Văn Miếu được Đại Việt sử ký toàn thư nêu rõ bằng một chi tiết cụ thể: “Hoàng Thái Tử đến đây học”. Như vậy, ngay từ đầu xây dựng Văn Miếu Hà Nội đã có thêm chức năng một nhà Quốc Học khác với Văn Miếu của một số nước như: Trung Quốc, Triều Tiên,... chỉ là nơi thờ cúng các vị tổ đạo Nho.

Năm 1076, vua Lý Nhân Tông thành lập Quốc Tử Giám ở bên cạnh Văn Miếu. Nhà quốc học chính thức đầu tiên của lịch sử giáo dục Việt Nam ra đời từ đó. Nhà vua đã “Chọn quan viên văn chức người nào biết chữ cho vào Quốc Tử Giám”.

Việc lập Văn Miếu là một bước tiến của đạo Khổng, Quốc Tử Giám đánh dấu một bước phát triển của nền giáo dục nước ta. Tuy rằng giáo dục mới chỉ dừng lại ở tầng lớp trên trước hết, nhưng một số học sinh ưu tú trong dân gian cũng được tuyển vào học ở đó.

Ý nghĩa của Việc lập Văn Miếu năm 1070 và lập Quốc Tử Giám năm 1076 không dám đóng khung trong địa hạt văn hóa. Trong nhân dân vừa giành được quyền tự chủ sau hơn 1.000 năm đô hộ, đang dâng lên một sức sống phi thường, ý thức giữ gìn và củng cố độc lập, khẳng định bản lĩnh, là tư tưởng chỉ đạo của mọi hoạt động tổ chức, quân sự, văn hóa, đều hướng tới phục vụ sự nghiệp tự cường của dân tộc. Năm 968 họ Đinh xưng đế, 1010 họ Lý định đô mới “rồng” báo điềm lành. Năm 1076, trước

binh hùng tướng mạnh Bắc triều, Lý Thường Kiệt cho “thần” ngâm bài thơ lấy lòng sông Như Nguyệt:

“Nam quốc sơn hà Nam đế cư”

Việc lập Văn Miếu Quốc Tử Giám như vậy là nhằm đào tạo lớp quan viên trị nước, nằm trong phương hướng vươn lên của thời đại.

Năm 1253, vua thứ ba của nhà Trần là Trần Thánh Tông đổi Quốc Tử Giám thành Quốc học viện hàn lâm, nơi giảng dạy cho con em vua quan và

83. - HANOI. - Route de Sinh-Tú - Pagode de Confucius



Văn Miếu Hà Nội cuối thế kỷ 19

Ảnh: TL

những người học giỏi trong cả nước. Chức năng của một trường Quốc học ngày càng nổi bật hơn chức năng của một nơi tế lễ làm cho giá trị lịch sử của Quốc Tử Giám Văn Miếu cũng ngày càng được nâng cao. Trường Quốc học Giám được nâng lên dần tới mức đại học và chính thức được đặt tên Thái Học Viện. Suốt hơn 3 thế kỷ triều Lê trường học không hề đổi chỗ. Quốc Tử Giám năm năm đón học sinh khắp nơi vào học và cứ mỗi khoa thi của nhà Thái học treo bảng ghi tên những Tiến sĩ trúng tuyển, dân chúng đất Trường An lại một lần lũ lượt tới xem. Cảnh vật nhộn nhịp tung bừng thật không sao tả xiết.

(Xem tiếp trang 57)

VĂN MIẾU QUỐC TỬ GIÁM *(Tiếp theo trang 51)*

Năm 1484 (Hong Đức năm thứ 15) Lê Thánh Tông chủ trương ghi tên lên bia đá các tên tuổi nhà khoa học xuất sắc từ khoa thi tiến sĩ đầu tiên của Triều Lê, năm 1442 trở đi. Mỗi khoa một tấm bia đặt trên lưng rùa. Tới năm đó, nhà Lê đã tổ chức được 12 khóa thi cao cấp và riêng trong thời gian hơn 30 năm làm vua (1460 - 1497) Lê Thánh Tông đã tổ chức đều đặn cứ 3 năm một lần đúng 12 khoa thi...

Tới thời Nguyễn, các vua nhà Nguyễn đóng đô ở Huế, nhà Quốc học cũng được dời vào Huế. Trường Giám được đổi tên làm Văn Miếu với một chức năng duy nhất là nơi thờ tự “thánh hiền” mà thôi.

Tên Quốc Tử Giám không còn được chính thức gọi nữa, nhưng giá trị lịch sử của di tích Quốc Tử Giám chẳng lu mờ. Tên Giám nôm na vẫn được đặt cho phố, cho chợ và tồn tại cho đến hôm nay.

L.T.L

Số 2
2010



THÔNG TIN
KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - QB

57